

# Sách Daniel - Số một trăm hai mươi lăm

*Khai mở ý nghĩa tiên tri: Giải mã Đa-ni-ên 11:40 và những hàm ý của nó đối với Kitô giáo hiện đại*

Jeff Pippenger

2024-03-09

Câu bốn mươi của Đa-ni-ên đoạn mười một bắt đầu tại thời kỳ cuối cùng, nhưng câu này xác định hai thời kỳ cuối cùng, và vì vậy cho phép người nghiên cứu lời tiên tri đặt thời kỳ cuối cùng thứ nhất song song với thời kỳ cuối cùng thứ hai. Khi áp dụng như vậy, dòng lịch sử của phong trào Miller bắt đầu năm 1798 chạy song song với lịch sử của Hoa Kỳ vào năm 1989. Hai dòng này xác định lần lượt sừng Tin Lành chân chính và sừng Cộng hòa của con thú từ đất trong Khải Huyền đoạn mười ba. Cả hai dòng đều bắt đầu tại thời kỳ cuối cùng năm 1798, và thời kỳ cuối cùng năm 1989 chỉ đơn giản bổ sung và cung cấp một nhân chứng thứ hai cho các cột mốc của lễ thật được mở ấn trong câu này.

Phong trào của thiên sứ thứ ba đã đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, nhưng đã bị hoãn lại bởi cuộc phản nghịch kéo dài bảy năm từ 1856 đến 1863. Sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba được lập lại vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Năm 1863 được tiêu biểu bởi lần đóng trại đầu tiên của Y-sơ-ra-ên cổ đại tại Ca-đe và cuộc phản nghịch của mười thám tử, và ngày 11 tháng 9 năm 2001 được tiêu biểu bởi lần đóng trại cuối cùng của Y-sơ-ra-ên cổ đại tại Ca-đe, và sự phản nghịch của Môi-se. Cuộc phản nghịch năm 1863 tiêu biểu cho cuộc phản nghịch đầu tiên tại Ca-đe, điều này dẫn đến phán quyết về sự chết trong đồng vắng. Cuộc phản nghịch ngày 11 tháng 9 năm 2001 tiêu biểu cho cuộc phản nghịch cuối cùng tại Ca-đe, điều này dẫn đến sự chết của giới lãnh đạo Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê.

Sự giáng xuống của thiên sứ vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, sự kiện đã mở ra phong trào từ năm 1840 đến 1844, mà Bà White gọi là một sự bày tỏ vinh hiển của quyền năng Đức Chúa Trời, là hình bóng cho ngày 11 tháng 9 năm 2001 và chỉ ra một sự bày tỏ vinh hiển của quyền năng Đức Chúa Trời.

Vị thiên sứ hiệp tiếng trong việc rao truyền sứ điệp của thiên sứ thứ ba sẽ soi sáng toàn thể gian bằng vinh quang của mình. Ở đây báo trước một công cuộc có phạm vi toàn cầu và quyền năng chưa từng có. Phong trào Tái Lâm giai đoạn 1840–1844 là một sự biểu lộ vinh hiển của quyền năng Đức Chúa Trời; sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã được đem đến mọi trạm truyền giáo trên khắp thế giới, và tại một số quốc gia đã có mối quan tâm tôn giáo lớn lao nhất từng được chứng kiến tại bất kỳ xứ sở nào kể từ cuộc Cải Chánh thế kỷ mười sáu; nhưng những điều ấy sẽ còn bị vượt qua bởi phong trào mạnh mẽ dưới lời cảnh cáo sau cùng của thiên sứ thứ ba. Cuộc Đại Tranh Chiến, 611.

Sự xuất hiện đầu tiên của thiên sứ thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 (Kadesh thứ nhất) là để hoàn tất công việc, nhưng dân của Đức Chúa Trời đã chọn một nhà lãnh đạo mới và quay trở về Ai Cập. Đến năm 1863, họ đã “xây lại Giê-ri-cô”, thay vì tham dự vào công việc của Đức Chúa Trời trong việc làm sụp đổ tường thành Giê-ri-cô. Vì vậy, họ bị rửa, phải chết trong đồng vắng.

Bấy giờ Giô-suê bắt họ thề, nói rằng: Đáng bị rửa sả trước mặt Đức Giê-hô-va là kẻ nào đứng lên và dựng lại thành Giê-ri-cô này; người ấy sẽ lập nền nó nơi con đầu lòng mình, và nơi con út mình người ấy sẽ dựng các cửa của nó. Giô-suê 6:26.

Cũng như Israel cô đại tại Kadesh đầu tiên đã từ chối sứ điệp của Joshua và Caleb, sự phản nghịch của Israel hiện đại tại Kadesh đầu tiên (1863) đã giáng trên họ lời nguyền của Joshua. Khi thiên sứ thứ ba trở lại vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 (Kadesh cuối cùng), công việc cuối cùng chuẩn bị cho việc Đức Chúa Trời làm sụp đổ thành Jericho và các bức tường của nó đã bắt đầu.

Ngày 22 tháng 10 năm 1844 đánh dấu sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba, và qua đó cũng đánh dấu sự xuất hiện của ngày Chủ nhật sắp đến trong những ngày sau cùng. Năm 1863 đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ thử thách của thiên sứ thứ ba, bắt đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Vì vậy, năm 1863 là một biểu tượng cho luật Chủ nhật sắp đến, vì Chúa Giê-su luôn trình bày sự kết thúc qua sự khởi đầu. Năm 1863, đất nước bị chia thành hai nhóm, và cũng vậy, vào thời điểm luật Chủ nhật, hai nhóm sẽ được bộc lộ.

Thời kỳ thử thách của thiên sứ thứ ba trong lịch sử Millerite bắt đầu vào năm 1844 và kết thúc vào năm 1863, và cả sự khởi đầu lẫn sự kết thúc đều đánh dấu luật ngày Chủ nhật của những ngày sau rốt. Trong lịch sử giữa điểm khởi đầu (1844) và điểm kết thúc (1863) là sự phản loạn của phong trào Millerite (1856). Vì vậy, giai đoạn này mang dấu ấn của “Lẽ Thật”. Việc trở lại Kadesh lần thứ hai vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 đánh dấu sự khởi đầu của tiến trình thử thách của thiên sứ thứ ba, vốn sẽ kết thúc tại luật ngày Chủ nhật sắp đến, như được tiêu biểu bởi năm 1863.

Từ luật Chủ nhật đó cho đến khi thời kỳ ân điển của nhân loại chấm dứt, Giê-ri-cô và những bức tường thành của nó sẽ bị hạ đổ, tương ứng với sự phán xét thi hành đối với đại dân phụ Ba-by-lôn, điều đã được thể hiện trong lịch sử ấy. Câu bốn mươi bắt đầu vào năm 1798 và kết thúc ở luật Chủ nhật sắp đến trong câu bốn mươi một. Thời kỳ cuối cùng vào năm 1798 đại diện cho dòng nội bộ của Hội Thánh Đức Chúa Trời, bắt đầu với phong trào của thiên sứ thứ nhất (những người theo Miller), cho đến phong trào của thiên sứ thứ ba và một trăm bốn mươi bốn ngàn. Tất cả trong một câu.

Cuộc chiến giữa vua phương bắc và vua phương nam, bắt đầu với sự trỗi dậy của vua phương nam vào năm 1798, đã đi đến hồi kết vào năm 1863, khi vua phương nam bị đánh bại bởi một liên minh giữa các vương quốc thứ năm và thứ sáu trong lời tiên tri của Kinh Thánh. Cuộc chiến giữa vua phương bắc và vua phương nam khởi sự năm 1798 được những người Millerite nhìn nhận là một cuộc chiến chống lại La Mã, mà họ xem đơn giản là hai quyền lực tàn phá của ngoại giáo và giáo quyền giáo hoàng. Khi cuộc chiến kết thúc vào năm 1863, cả ba quyền lực tàn phá đều can dự, và điều này đánh dấu sự khởi đầu của sự minh họa mang tính tiên tri về ba quyền lực ấy dẫn dắt thế giới đến Armageddon, điều này được biểu thị về mặt địa lý trong câu bốn mươi lăm của Đa-ni-ên, chương mười một.

Các câu bốn mươi đến bốn mươi lăm nêu rõ những diễn biến tiên tri của ba quyền lực đưa giáo hoàng đến chỗ kết thúc giữa các biển và núi thánh vinh hiển. Khi được hiểu đúng, lịch sử tiên tri được trình bày ở câu bốn mươi một, bao gồm các câu từ bốn mươi một đến bốn mươi bốn.

Vì vậy, bắt đầu từ thời kỳ cuối cùng vào năm 1989, với chứng cứ thứ hai là mốc 1798, xác định điểm khởi đầu và kết thúc của cuộc chiến giữa vua phương nam và vua phương bắc, các câu bốn mươi một đến bốn mươi bốn xác định liên minh ba bên của giáo quyền giáo hoàng mà vết thương chí tử đã được chữa lành, và câu bốn mươi lăm là nơi nó đi đến chỗ kết thúc. Những câu này, khi được tiếp cận từ góc nhìn này, trình bày một lịch sử bên ngoài Hội thánh của Đức Chúa Trời, điều cũng được thể hiện qua mối liên hệ giữa bảy ấn và bảy Hội thánh trong sách Khải Huyền.

Dòng lịch sử tiên tri được đánh dấu bởi mốc 1798 chủ yếu liên quan đến phán xét điều tra, còn dòng bắt đầu từ cùng điểm ấy vào năm 1989 chủ yếu liên quan đến phán xét thi hành. Năm 1798 chủ yếu nhấn mạnh công việc của sứ giả dọn đường cho sứ giả của giao ước, và năm 1989 chủ yếu nhấn mạnh công việc của sứ giả Ê-li.

Bắt đầu từ năm 1798, khi sách Đa-ni-ên được mở ấn, chúng ta có sự gia tăng hiểu biết về lịch sử tiên tri, trong đó Đấng Christ dẫn dắt dân Ngài vào một mối quan hệ giao ước đem lại sự kết hợp vĩnh viễn giữa thần tính và nhân tính. Giao ước ngày sau rốt ấy được nêu ra nhiều lần trong Kinh Thánh.

Kìa, những ngày đến, Chúa phán, Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Israel và với nhà Giu-đa; không như giao ước Ta đã lập với tổ phụ họ, vào ngày Ta nắm tay họ đưa họ ra khỏi đất Ai Cập—giao ước ấy họ đã bội ước, mặc dù Ta đã là người chồng đối với họ, Chúa phán. Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Israel: Sau những ngày ấy, Chúa phán, Ta sẽ đặt luật pháp Ta vào trong lòng dạ họ, và ghi nó vào lòng họ; Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta. Họ sẽ không còn dạy nhau—mỗi người dạy người lân cận mình, mỗi người dạy anh em mình—rằng: “Hãy biết Chúa”; vì hết thầy đều sẽ biết Ta, từ kẻ nhỏ nhất cho đến kẻ lớn nhất, Chúa phán; vì Ta sẽ tha điều gian ác của họ, và sẽ không còn nhớ tội lỗi họ nữa. Giê-rê-mi 31:31-34.

Tất cả các nhà tiên tri đều chỉ ra những ngày sau rốt, và cụm từ “những ngày sau rốt” trong lời tiên tri chỉ về thời kỳ phán xét. Thiên sứ thứ nhất đã đến vào năm 1798, vào thời kỳ cuối cùng, để công bố sự khai mở cuộc phán xét vào năm 1844, cũng là sự xuất hiện của những ngày sau rốt. Những ngày sau rốt ấy là những “ngày” của Giê-rê-mi sẽ đến, khi Đức Chúa Trời sẽ “tha thứ” “sự gian ác” và “không còn nhớ” tội lỗi của dân Ngài nữa. Công việc ấy được Đấng Christ thực hiện, với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trong Ngày Lễ Chuộc Tội phản hình, trong “những ngày sau rốt.”

Nếu Cơ Đốc Phục Lâm Millerite đã bởi đức tin tiếp tục bước đi trong ánh sáng ngày càng tăng của thiên sứ thứ ba, xuất hiện vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, thì họ đã ở trong nhà đời đời của mình với Chúa Giê-su rồi. Đây là điều Jeremiah muốn nói khi ông nói, “sau những ngày ấy.” “Những ngày ấy” là các thời kỳ tiên tri dẫn đến và kết thúc vào năm 1844. Đó là những “ngày” mà Daniel chương mười hai nói đến.

Nhưng người hãy đi đường mình cho đến kỳ cuối; vì người sẽ được yên nghỉ, và vào cuối các ngày, người sẽ đứng trong phần số của người. Đa-ni-ên 12:13.

Vào “cuối những ngày,” hay như Giê-rê-mi nói, “sau những ngày ấy,” Đấng Christ đã định đặt luật pháp của Ngài vào phần bên trong của dân Ngài và viết luật pháp ấy trên lòng họ. Phần bên trong

ấy là bản tính thấp hơn—Phao-lô gọi là xác thịt—còn tấm lòng là bản tính cao hơn. Giao ước hứa ban cho dân Ngài một tâm trí mới khi hoá cải, và một thân thể mới khi Chúa tái lâm. Con người đã sa ngã trong A-đam, người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, và được dựng nên với một bản tính cao hơn và một bản tính thấp hơn. Giao ước của Đấng Christ là cứu chuộc nhân loại với bản tính kép ấy khỏi sự nguyên rủa của tội lỗi.

Trong những ngày sau cùng của lịch sử trái đất này, giao ước của Đức Chúa Trời với dân giữ các điều răn của Ngài sẽ được đổi mới. 'Trong ngày đó, Ta sẽ vì họ mà lập giao ước với thú đồng, với chim trời, và với các loài bò sát trên đất; Ta sẽ bẻ gãy cung và gươm, diệt trừ chiến trận khỏi đất, và Ta sẽ khiến họ được nằm yên ổn. Ta sẽ đính ước người với Ta đời đời; phải, Ta sẽ đính ước người với Ta trong sự công chính, trong lẽ phải, trong lòng nhân từ và trong sự thương xót. Ta cũng sẽ đính ước người với Ta trong sự thành tín; và người sẽ biết Chúa.'

'Và trong ngày ấy sẽ xảy ra: Ta sẽ nhậm lời, Đức Chúa phán; Ta sẽ nhậm lời các tầng trời, và chúng sẽ nhậm lời đất; và đất sẽ nhậm lời lúa mì, rượu và dầu; và chúng sẽ nhậm lời Jezreel. Ta sẽ gieo nó cho Ta trên đất; Ta sẽ thương xót kẻ chưa được thương xót; Ta sẽ phán với những kẻ chẳng phải là dân Ta: Các người là dân Ta; và họ sẽ nói: Ngài là Đức Chúa Trời của chúng con.' Ô-sê 2:14-23.

'Trong ngày ấy, ... phần sót lại của Israel, và những người thoát khỏi nhà của Gia-cốp, ... sẽ nương cậy nơi Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Israel, trong lẽ thật.' Ê-sai 10:20. Từ 'mọi dân tộc, mọi chi tộc, mọi thứ tiếng và mọi dân sự' sẽ có những người vui mừng đáp lại sứ điệp: 'Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến.' Họ sẽ quay lưng khỏi mọi thần tượng trói buộc họ với đất này, và sẽ 'thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các suối nước.' Họ sẽ tự giải thoát khỏi mọi ràng buộc và sẽ đứng trước thế gian như những tượng đài của lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Vâng phục mọi đòi hỏi của Đức Chúa Trời, họ sẽ được các thiên sứ và loài người nhìn nhận là những người 'giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Giê-su.' Khải Huyền 14:6-7, 12.

'Kìa, những ngày đến, Chúa phán rằng người cày sẽ đuổi kịp người gặt, và kẻ đập nho sẽ đuổi kịp người gieo giống; các núi sẽ chảy rượu ngọt, và mọi đồi sẽ tan chảy. Ta sẽ đem những kẻ bị lưu đày của dân Ta là Israel trở về, và họ sẽ xây lại những thành hoang phế và ở trong đó; họ sẽ trồng những vườn nho và uống rượu của chúng; họ cũng sẽ lập vườn và ăn trái của chúng. Ta sẽ trồng họ trên đất của họ, và họ sẽ chẳng còn bị nhổ khỏi đất mà Ta đã ban cho họ nữa, Chúa, Đức Chúa Trời của người, phán. Amos 9:13-15.' Review and Herald, ngày 26 tháng 2 năm 1914.

Khi Giê-rê-mi nói “sau những ngày ấy”, thì những “ngày” đi trước công việc được tượng trưng bởi việc Đấng Christ đột ngột đến đền thờ của Ngài để thanh tẩy đền thờ ấy, chính là những kỳ hạn tiên tri kết thúc vào các năm 1798 và 1844. Sự kết thúc của những ngày (kỳ hạn) tiên tri ấy đánh dấu thời kỳ bốn mươi sáu năm, trong đó Đấng Christ đã dựng nên đền thờ của phong trào Miller, và khi Ngài đột ngột đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Ngài đã ứng nghiệm Ma-la-chi đoạn ba, điều mà Ngài cũng đã ứng nghiệm khi Ngài thanh tẩy đền thờ vào lúc khởi đầu và kết thúc chức vụ của Ngài.

Khi thanh tẩy đền thờ khỏi những kẻ mua bán của thế gian, Đức Chúa Giê-xu tuyên bố sứ mạng của Ngài là thanh tẩy tấm lòng khỏi sự ô uế của tội lỗi—khỏi những ham muốn trần tục, những dục vọng ích kỷ, những thói quen xấu xa làm bại hoại linh hồn. Ma-la-chi 3:1-3 được trích dẫn. Khát vọng của các thời đại, 161.

Và “sau những ngày ấy,” Đấng Christ đã định thanh tẩy đền thờ mà Ngài đã dựng nên, điều tượng trưng cho công việc của Ngài trong việc thanh tẩy tấm lòng của dân Ngài khỏi sự ô uế của tội lỗi; hay như Giê-rê-mi nói, viết luật pháp của Ngài trên tấm lòng và trong tâm can.

Vì thấy lỗi nơi họ, Ngài phán: Kia, những ngày đến, Chúa phán, khi Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa; chẳng theo giao ước Ta đã lập với tổ phụ họ trong ngày Ta nắm tay họ dẫn họ ra khỏi đất Ê-díp-tô; vì họ không bền giữ giao ước Ta, nên Ta chẳng đoái xem họ, Chúa phán. Vì đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày ấy, Chúa phán: Ta sẽ đặt luật pháp Ta vào tâm trí họ, và ghi nó trong lòng họ; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta. Hê-bơ-rơ 8:8-10.

Cụm từ “những ngày ấy” chính là “cuối của những ngày” theo Đa-ni-ên, kết thúc vào năm 1798 và 1844. Dòng sùng Kháng Cách bắt đầu từ năm 1798, trong câu bốn mươi của chương mười một sách Đa-ni-ên, nhấn mạnh mối quan hệ giao ước được thiết lập với một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Từ tiếng Hê-bơ-rơ “lot” là một hòn đá nhỏ được dùng để quyết định vận mệnh của một người. Đa-ni-ên được bảo hãy đi và an nghỉ (trong sự chết) cho đến “cuối của những ngày”; khi ấy, vào năm 1844, cuộc phán xét sẽ bắt đầu và vận mệnh của ông sẽ được định đoạt.

Nhưng người hãy đi đường mình cho đến kỳ cuối; vì người sẽ được yên nghỉ, và vào cuối các ngày, người sẽ đứng trong phần số của người. Đa-ni-ên 12:13.

Các "ngày" của "sự kết thúc của những ngày" biểu thị các kỳ hạn tiên tri đã chấm dứt vào năm 1844, vì từ đó trở đi sẽ không còn kỳ hạn tiên tri nữa. Hai nghìn ba trăm năm — tức khái tượng marah, nghĩa là sự xuất hiện đột ngột của Đấng Christ trong đền thánh của Ngài — khi ấy đã chấm dứt; và hai nghìn năm trăm hai mươi năm của cơn thanh nộ sau cùng cũng chấm dứt, giống như những ngày của cơn thanh nộ thứ nhất đã chấm dứt vào thời kỳ cuối cùng, năm 1798. "Sau những ngày ấy," như Giê-rê-mi đã nói, về sau được Phao-lô đề cập. Phao-lô hai lần nhắc đến "sau những ngày ấy" của Giê-rê-mi, vì ông không chỉ bàn về giao ước sẽ được thiết lập "sau những ngày ấy" mà quan trọng hơn, ông xác định công tác của Đấng Christ với tư cách Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm.

Vì chỉ với một lần dâng tế lễ, Ngài đã làm cho những ai được thánh hóa nên trọn vẹn đến đời đời. Về điều này, Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta; vì trước đó Ngài đã phán: Đây là giao ước mà Ta sẽ lập với họ sau những ngày ấy, Chúa phán: Ta sẽ đặt luật pháp Ta vào lòng họ, và khắc ghi chúng trong trí họ; còn tội lỗi và gian ác của họ, Ta sẽ chẳng còn nhớ nữa. Vậy nơi nào đã có sự tha thứ những điều ấy, thì không còn cần dâng tế lễ vì tội lỗi nữa. Vậy, hỡi anh em, bởi huyết Đức Chúa Giê-xu, chúng ta có sự dạn dĩ để vào nơi chí thánh, bởi con đường mới và sống động mà Ngài đã khai mở cho chúng ta qua bức màn, tức là thân thể Ngài; và chúng ta có một Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trên nhà Đức Chúa Trời. Hê-bơ-rơ 10:14-21.

Hai trăm hai mươi năm liên kết lời tiên tri của khái tượng marah về sự xuất hiện của Đấng Christ với lời tiên tri hai nghìn năm trăm hai mươi năm của khái tượng chazon về lịch sử tiên tri, gắn kết

sự khởi đầu của hai thời kỳ tiên tri ấy bằng một mối liên kết mang tính biểu tượng đại diện cho sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính, tức là công việc Đấng Christ thực hiện trong sự thanh tẩy diễn ra trong phong trào thiên sứ thứ ba, và dẫn đến giao ước Ngài lập với một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Khải tượng chazon, minh họa sự giày xéo đền thờ, là Khải tượng về nhân loại đã bị tội lỗi giày xéo kể từ cuộc phản nghịch của A-đam trong Vườn Ê-đen; và Khải tượng marah, minh họa công việc của Đấng Christ trong việc khôi phục và thanh tẩy đền thờ, cả hai đều được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Có hai lời tiên tri kéo dài 2.520 năm về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, tượng trưng cho sự giày xéo của đạo binh và đền thánh.

Cả hai lời tiên tri đó tượng trưng cho sự giày xéo nhân loại, điều sẽ được khôi phục nhờ Khải tượng về marah. Hai cơn thịnh nộ ấy của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài tượng trưng cho cơn thịnh nộ giáng trên nhân loại sa ngã, vốn chỉ có thể được giải cứu và phục hồi nhờ công việc của Đấng Christ trong việc tái thiết và thanh tẩy đền thờ đã sa ngã.

Hai sự phản nộ đại diện cho bản tính cao hơn và bản tính thấp hơn của loài người. Khi A-đam sa ngã, bản tính thấp hơn giành quyền tối thượng đối với bản tính cao hơn, còn ý định của Đấng Christ dành cho con người là bản tính cao hơn cai trị bản tính thấp hơn. Khi A-đam sa ngã, bản tính cao hơn đã sa vào các dục vọng của bản tính thấp hơn, và ý định của Đức Chúa Trời đã bị đảo ngược. Đây là điều được hiểu trong Kinh Thánh về “sự hoán cải”. Được hoán cải nghĩa là bản tính cao hơn được phục hồi vào vị trí cai trị đối với bản tính thấp hơn. Hoán cải là đảo ngược, hay lật ngược lại.

Cuộc phản nộ đầu tiên chống lại vương quốc phương bắc là sự phản nộ chống lại bản tính thấp kém đã khuất phục bản tính cao hơn lúc sa ngã. Cơn phản nộ ấy đến trước, vì Đấng Christ đã bắt tay vào công cuộc cứu chuộc ngay tại nơi nó khởi đầu, và nó khởi đầu với dục vọng của bản tính thấp kém, tức là dục vọng về ăn uống. Đấng Christ bắt đầu công việc của Ngài với bốn mươi ngày kiêng ăn.

Đấng Christ biết rằng để triển khai thành công kế hoạch cứu rỗi, Ngài phải khởi sự công cuộc cứu chuộc con người ngay tại nơi sự bại hoại khởi đầu. A-đam đã sa ngã vì nuông chiều sự thèm ăn. Để khắc sâu nơi con người bản phận vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, Đấng Christ đã bắt đầu công việc cứu chuộc bằng cách cải hóa các thói quen thể xác của con người. Sự sa sút về đức hạnh và sự thoái hóa của nhân loại phần lớn là do việc nuông chiều sự thèm ăn bị lệch lạc. Những Lời Chứng, quyển 3, 486.

Cơn phản nộ thứ hai nhắm vào bản tính cao hơn, được tượng trưng bởi vương quốc miền nam, nơi Giê-ru-sa-lem tọa lạc, tức thành mà Đức Chúa Trời đã chọn để đặt Danh Ngài. Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, công việc Đấng Christ dự định làm, và công việc Ngài hiện đang thực hiện, được tượng trưng bằng hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên.

Khi hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên được hiệp lại thành một cây gậy đời đời, điều đó chỉ ra giao ước trong đó Đấng Christ cất bỏ tội lỗi khỏi dân Ngài đời đời, và các bản tính cao và thấp được phục hồi về trật tự thứ bậc đúng đắn, để con người lại nên toàn vẹn. Trong tình trạng chưa được hoán cải, bản tính thấp của con người, được biểu trưng bởi cơn thịnh nộ thứ nhất, đã cai trị bản tính cao

của con người, vốn được biểu trưng bởi con thanh nộ sau cùng. Do đó, con thanh nộ thứ nhất là chống lại vương quốc phía bắc, vốn về mặt địa lý "ở trên" vương quốc phía nam.

Khoảng thời gian hai trăm hai mươi năm, vốn liên kết hai khái tượng marah và chazon với thần tính và nhân tính ở khởi điểm tương ứng của chúng, khiến cả hai hiệp lại thành một cây gậy khi Đấng Christ hoàn tất công việc của thiên sứ thứ ba cùng với một trăm bốn mươi bốn nghìn. Đó là lời tiên tri về con phần nộ cuối cùng chống lại vương quốc phương nam, được liên kết với lời tiên tri về sự xuất hiện vào năm 1844, vì giao ước ban cho một tâm trí mới khi hoán cải, nhưng thân thể mới (vương quốc phương bắc) chỉ được phục hồi khi Ngài tái lâm, trong chớp mắt.

Câu 40 của Đa-ni-ên chương 11 xác định cả hai thời điểm của "thời kỳ cuối cùng", và qua đó nhấn mạnh một dòng lịch sử tiên tri bên trong và một dòng bên ngoài trong thời kỳ của con thú từ đất ở Khải Huyền chương 13. Những lẽ thật được mở ẩn trong câu ấy đại diện cho cả các dòng lẽ thật bên trong và bên ngoài mà Đấng Christ đã đến để bày tỏ và hoàn tất trong dân Ngài. Lẽ thật rằng nhân tính kết hiệp với thần tính thì không phạm tội được thể hiện trong ánh sáng gắn liền với tác động của việc mở ẩn sự hiểu biết, và đại diện cho lẽ thật bên trong của dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt. Ánh sáng được biểu lộ qua cuộc chiến giữa các quyền lực dẫn dắt thế giới đến A-ma-ghe-đôn là lẽ thật bên ngoài của dân Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Lời của Đức Chúa Trời lại đến với ta, phán rằng: Hỡi con người, hãy lấy cho ngươi một cây gậy và viết trên đó: Cho Giu-đa, và cho các con cái Y-sơ-ra-ên là những người bạn đồng hành của nó. Rồi hãy lấy một cây gậy khác và viết trên đó: Cho Giô-sép, tức cây gậy của Ép-ra-im, và cho cả nhà Y-sơ-ra-ên là những người bạn đồng hành của nó. Hãy nói chúng lại với nhau thành một cây gậy; và chúng sẽ trở nên một trong tay ngươi. Khi con cái của dân ngươi nói với ngươi rằng: Há ngươi sẽ không cho chúng ta biết ngươi định nói gì qua những điều này sao? Hãy nói với họ: Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy: Kia, ta sẽ lấy cây gậy của Giô-sép, vốn ở trong tay Ép-ra-im, cùng các chi tộc Y-sơ-ra-ên đồng bạn với nó, và đặt chúng cùng với cây gậy của Giu-đa; ta sẽ làm cho chúng thành một cây gậy, và chúng sẽ thành một trong tay ta. Và các cây gậy mà ngươi đã viết trên đó sẽ ở trong tay ngươi trước mắt họ. Hãy nói với họ: Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy: Kia, ta sẽ đem con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa các dân ngoại, nơi họ đã đi đến, sẽ nhóm họ lại từ bốn phía, và đưa họ vào chính đất của họ. Ta sẽ làm cho họ thành một dân trong xứ, trên các núi Y-sơ-ra-ên; và một vua sẽ làm vua cho hết thảy họ; họ sẽ không còn là hai dân nữa, cũng không còn bị chia làm hai vương quốc nữa. Họ cũng sẽ không còn làm ô ước mình bởi các thần tượng của họ, hay bởi những điều gớm ghiếc của họ, hoặc bởi bất cứ sự vi phạm nào của họ nữa; nhưng ta sẽ giải cứu họ khỏi mọi nơi cư trú nơi họ đã phạm tội, và sẽ rửa sạch họ; như vậy, họ sẽ là dân ta, và ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ. Đa-vít, tôi tớ của ta, sẽ làm vua trên họ; và hết thảy họ sẽ có một người chăn; họ cũng sẽ bước đi theo các phán quyết của ta, giữ các luật lệ của ta và làm theo. Họ sẽ ở trong xứ mà ta đã ban cho Gia-cóp, tôi tớ của ta, nơi tổ phụ các ngươi đã ở; họ sẽ ở tại đó, chính họ, con cái họ và con cháu họ đời đời; và Đa-vít, tôi tớ của ta, sẽ làm thủ lãnh của họ mãi mãi. Hơn nữa, ta sẽ lập với họ một giao ước bình an; đó sẽ là một giao ước đời đời với họ; ta sẽ định cư họ, làm cho họ gia tăng, và sẽ đặt đền thánh của ta ở giữa họ đời đời. Đền tạm của ta cũng sẽ ở với họ; phải, ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân ta. Bấy giờ các dân ngoại sẽ biết rằng chính ta, là

Chúa, làm cho Y-sơ-ra-ên nên thánh, khi đền thánh của ta ở giữa họ đời đời. Ê-xê-chi-ên  
37:15-28.